

Số: 903/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2022, tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ (nay là phường K), Thành phố Hà Nội ngày 13/4/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1170/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/9/2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người có yêu cầu sau đây:

+ **Anh Nguyễn Trung T**, sinh năm 1993; Căn cước công dân: 001093000523 do Cục C về TTXH cấp ngày 24/6/2021; Nơi thường trú: Số A ngõ D Đ, phường K, Thành phố Hà Nội.

+ **Chị Nguyễn Cẩm T1**, sinh năm 1994; Căn cước công dân số: 001194014871 do Cục C về TTXH cấp ngày 25/4/2021; Địa chỉ: A phố K, phường K, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/9/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Cẩm T1 thống nhất xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Cẩm T1 có hai con chung là Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 17/8/2020 và Nguyễn Trung T2, sinh ngày 09/8/2021. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai

con chung. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 15.000.000 đồng/ 1 tháng, mỗi cháu là 7.500.000 đồng/ 1 tháng. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T, chị T1 là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung (Động sản, Bất động sản): Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Cẩm T1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Cẩm T1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Cẩm T1 thỏa thuận anh T chịu cả 300.000 đồng lệ phí.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Cẩm T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2022, tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ (nay là phường K), Thành phố Hà Nội ngày 13/4/2022 không còn giá trị pháp luật.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Cẩm T1 có hai con chung là Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 17/8/2020 và Nguyễn Trung T2, sinh ngày 09/8/2021. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao cho chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Tuệ N và Nguyễn Trung T2; anh Nguyễn Trung T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung 15.000.000 đồng/1 tháng (mỗi con 7.500.000 đồng/1tháng). Việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 9/2026 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):** Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Cẩm T1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Cẩm T1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Nguyễn Trung T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số 0005480 ngày 14/9/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh T nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND phường Kim Liên, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường

